

Số: 2184/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt số lượng hộ cận nghèo**  
**và người trong hộ cận nghèo tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 20/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn hộ nghèo áp dụng trong giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Thông tư số 25/2008/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình cận nghèo theo quy định tại khoản 4 điều 1 Quyết định số 117/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả rà soát, điều tra hộ cận nghèo và người trong hộ cận nghèo năm 2009, cụ thể như sau:

- Hộ gia đình cận nghèo: **22.251** hộ;
- Người trong hộ cận nghèo: **72.240** người.

*(Có danh mục số lượng của các huyện, thành phố kèm theo).*

- Danh sách hộ gia đình cận nghèo và người trong hộ cận nghèo làm căn cứ để thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với người trong hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 4 điều 1 Quyết định số 117/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện một số chế độ, chính sách khác theo quy định của Nhà nước.

**Điều 2.** Sở Lao động Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về đối tượng cụ thể, danh sách hộ cận nghèo và người trong hộ cận nghèo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *TTT*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CV: VHXH, KTTH<sup>T</sup>;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*khào*

**Nguyễn Khắc Hào**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**DANH MỤC SỐ LƯỢNG HỘ CẬN NGHÈO  
VÀ NGƯỜI TRONG HỘ CẬN NGHÈO  
CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Quyết định số: 2184 /QĐ - UBND ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

TT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG		Tỷ lệ hộ cận nghèo trên tổng số hộ (%)
		Hộ cận nghèo (Hộ)	Người trong hộ cận nghèo (Người)	
1	Thành phố Hưng Yên	653	1.822	3,3
2	Huyện Yên Mỹ	1.477	4.316	4,4
3	Huyện Văn Lâm	1.109	3.505	4,45
4	Huyện Văn Giang	1.133	3.260	4,76
5	Huyện Mỹ Hào	1.212	3.955	5,36
6	Huyện Khoái Châu	3.560	11.268	7,55
7	Huyện Kim Động	2.770	8.533	9,55
8	Huyện Phù Cừ	2.371	8.314	10,08
9	Huyện Tiên Lữ	2.954	9.444	10,55
10	Huyện Ân Thi	5.012	17.823	14,00
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>22.251</b>	<b>72.240</b>	<b>7,7</b>